TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 3 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thắng Anh Minh; ông Mai Tấn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/HS-TLST ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 21/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng L; Tên gọi khác: L bao công; Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P5, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Lê Ngọc L, sinh năm 1970; Mẹ: Phạm Thị Trúc T, sinh năm 1972; Tiền án: Ngày 19/9/2016, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành hình phạt tù xong ngày 26/4/2018, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự (Bản án số 71/2016/HSST). Ngày 29/10/2013, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong ngày 01/7/2014 (Bản án số 58/2013/HSST); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện D; có mặt.

2. Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T3, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1967; Vợ: Võ Ngọc Thanh H, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện D; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Thành Đ, sinh ngày 26/10/2009

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Thành Đ: Ông Lê Tấn Hoàng P và bà Dương Thị H (cha, mẹ đẻ anh Đ).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Tấn Hoàng P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
+ Ông Nguyễn Khánh P, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện D, Khánh Hòa.
+ Ông Phạm Đức T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng L có quen biết từ trước với ông Lê Tấn Hoàng P là Trụ trì chùa H, tại thị trấn D, huyện D. L biết ông P cần mua máy bơm nước nên nảy sinh ý định lừa ông P để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 02/9/2023, L điều khiển xe đạp đến chùa H gặp, nói với ông P mình có 01 máy bơm nước đang cầm cố tại tiệm phế liệu với số tiền 200.000 đồng, ông P có lấy thì đưa tiền để L đi chuộc về (nhưng thực tế L không có máy bơm nước nào). Tin lời của L, ông P đưa cho Lê Thành Đ (là chú tiểu trong chùa H) số tiền 250.000 đồng và xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 chở L đi chuộc máy bơm nước về. Trên đường đi, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 và số tiền 250.000 đồng. Khi đi đến đầu đường Đ thuộc thị trấn D, L nói Đ dừng xe trước một con hẻm và nói dối do tay đang bị đau không khiêng máy bơm được, nói Đ đưa 250.000 đồng và xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 cho L vào chở máy bơm ra. Khi lấy được tiền và xe mô tô, L điều khiển xe đi thẳng về nơi ở tại căn chòi hoang thuộc xã L, huyện D, trên đường đi về L tiêu xài cá nhân hết số tiền 250.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 02/9/2023, L mang 05 kg gạo đến nhà của Nguyễn Văn D để bán cho D. D đồng ý mua và quy đổi 05 kg gạo bằng số tiền 40.000 đồng. D đưa cho L 01 bịch ma túy loại "cỏ Mỹ" (với giá 40.000 đồng), sau đó L mang về một mình sử dụng hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 chở theo 01 cái cân loại 20 kg đến nhà của D để cầm cố với giá 200.000 đồng, D đưa cho L 50.000 đồng và 03 bịch ma túy loại "cỏ Mỹ" với giá 150.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng có được L tiêu xài cá nhân hết, 03 bịch ma túy L mang về căn chòi hoang tại xã Diên L, một mình sử dụng hết. Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2023, L điều khiển xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 đến nhà D và nói rằng xe mô tô này là của bà Dì cho L, cả hai thỏa thuận giá cầm cố là 3.000.000 đồng, D đưa cho L số tiền 1.200.000 đồng và 16 bịch ma túy loại "cỏ Mỹ" (trị giá 800.000 đồng). D còn nợ L số tiền 1.000.000 đồng. L mang 16 bịch ma túy về một mình sử dụng hết. Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2023, L đến nhà D lấy số tiền 1.000.000 đồng mà D còn nợ, đồng thời mua 01 bịch ma túy loại "cỏ Mỹ" của D với giá 50.000 đồng về một mình sử dụng hết. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết. Đến chiều ngày 05/9/2023, L đang đi bộ trên đường Đồng Khởi thuộc xã Diên Sơn, huyện D thì bị ông P phát hiện trình báo Công an thị trấn D đưa L về trụ sở để làm việc. Đồng thời, Cơ quan Công an mời D lên làm việc và D đã giao nộp 01 xe mô tô BKS 79D1 - 122.31.

Trong ngày 05/9/2023, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hoàng L nhưng không phát hiện, thu giữ tài liệu đồ vật gì; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan Công an đã thu giữ được một số tài liệu, đồ vật như sau: 06 túi ni long màu trắng trong suốt có khóa hằn miệng, viền

màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong đựng thảo mộc khô màu nâu (Ký hiệu A). 20 túi ni long màu trắng trong suốt, kích thước 09 x 4,5 cm, được hàn kín, bên trong đựng thảo mộc khô màu nâu (Ký hiệu B). 20 vỏ túi ni long màu trắng trong suốt, có khóa hằn miệng, viền màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong không đựng chất gì. 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng "Cỏ Mỹ" gồm 01 bình nhựa, bên dưới có khoét 01 lỗ tròn gắn ống tròn, đường kính 01 cm. Số tiền 300.000 đồng. 01 quẹt ga màu vàng, 01 cân Nhơn Hòa loại 20kg. 01 mãnh giấy cát ton, kích thước 20 x 20 cm, bên trên có ghi dòng chữ "cháy đồ 12h có".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, D khai nhận các loại thảo mộc bị thu giữ là ma túy loại "cỏ Mỹ", D mua thông qua mạng xã hội Facebook với giá 800.000 đồng của một người không xác định nhân thân lai lịch, về phân nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Trước đó, khoảng 07 giờ ngày 29/8/2023, D bán cho L 01 bịch ma túy loại "cỏ Mỹ" với giá 50.000 đồng, L một mình sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 có giá trị 7.200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 5868 ngày 10/10/2023, của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói ký hiệu A: Thảo mộc khô đựng trong 06 túi nylon được niêm P, gửi giám định là ma túy, loại: MDMB-4en-PINACA, tổng khối lượng: 17,0948 gam. Gói ký hiệu B: Thảo mộc khô đựng trong 20 túi nylon được niêm P, gửi giám định là ma túy, loại: MDMB-4en-PINACA, tổng khối lượng: 8,4276 gam. Tổng khối lượng ma túy loại MDMB-4en-PINACA là 25,5224 gam.

Đối với Nguyễn Văn D nhận cầm cố xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 của Lê Hoàng L nhưng D không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Viện kiểm sát nhân dân huyện D không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn D hiện chưa xác định nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D sẽ tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về chiếc xe đạp có khung kim loại màu đen (xe đạp L sử dụng đi đến chùa Hoa Tiên ngày 02/9/2023), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSDK ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn D; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng L; xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt bị cáo D từ 08

năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 20 vỏ túi ni long màu trắng trong suốt, có khóa hằn miệng, viền màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong không đựng chất gì; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng "Cỏ Mỹ" gồm 01 bình nhựa, bên dưới có khoét 01 lỗ tròn gắn ống tròn, đường kính 01 cm; 01 quẹt ga màu vàng; 01 cân Nhơn Hòa loại 20kg; 01 mảnh giấy cát ton, kích thước 20 x 20 cm, bên trên có ghi dòng chữ "cháy đồ 12h có"; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn D; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo L và bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa đều thừa nhận, đồng ý về hành vi phạm của mình theo như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố; bị cáo D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D về xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Tấn Hoàng P và anh Lê Thành Đ; qua xem xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xác định lại anh Lê Thành Đ tham gia tố tụng trong vụ án trên là bị hại, ông Lê Tấn Hoàng P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn D:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 02/9/2023, Lê Hoàng L lợi dụng việc ông Lê Tấn Hoàng P có nhu cầu mua máy bơm nước về sử dụng, đã nói dối mình có 01 máy bơm nước. Nên ông P giao cho anh Lê Thành Đ số tiền 250.000 đồng và xe mô tô BKS 79D1 - 122.31, có giá trị 7.200.000 đồng để cùng L đi lấy máy bơm nước. Sau đó, lợi dụng sự tin tưởng từ anh Đ, L đã thực hiện hành vi chiếm

đoạt số tiền trên cùng xe mô tô; số tiền 250.000 đồng L tiêu xài hết trên đường về nơi ở của L, còn xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 L mang đi cầm cố cho Nguyễn Văn D để lấy tiền và ma túy sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt là 7.450.000 đồng. Đồng thời, từ ngày 29/8/2023 đến ngày 03/9/2023, Nguyễn Văn D đã 05 lần bán ma túy cho Lê Hoàng L và cất giữ 25,5224 gam ma túy loại MDMB-4en-PINACA tại nhà D với mục đích để bán cho những người nghiện ma túy khác.

Xét hành vi mà L thực hiện đủ cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bản thân L có tiền án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã tái phạm, chưa xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi mà D đã thực hiện đủ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b "phạm tội nhiều lần" khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKSDK ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo L và bị cáo D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi mà bị cáo L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng từ phía bị hại, đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cho bản thân và sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L đã nhiều lần phạm tội, không tu dưỡng, lo làm ăn lương thiện, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nên đối với bị cáo L cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an tại địa phương. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển hay mua bán, tổ chức sử dụng chất ma túy mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đều bị nghiêm cấm và xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo D vì muốn kiếm tiền cho bản thân, đã mua ma tuý, sau đó phân lẻ, trực tiếp bán ma tuý nhiều lần cho L và cất giấu số ma túy bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D thu giữ tại nhà ngày 05/9/2023 để tiếp tục bán cho những người nghiện ma túy khác. Vì vậy, đối với bị cáo D cần xem xét mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ngoài ra xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự cho bị cáo L và bị cáo D; riêng bị cáo D áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung liên quan hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D: Xét bị cáo D nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, áp dụng hình phạt bổ sung sung đối với bị cáo D.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại lời khai ở hồ sơ vụ án thể hiện ông Lê Tấn Hoàng P đã nhận lại xe mô tô BKS 79D1 - 122.31, đối với số tiền 250.000 đồng, ông P không yêu cầu bị cáo L trả lại; anh Đ (đại diện cho anh Đ - ông P) và ông P không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Liên quan đến việc Nguyễn Văn D nhận cầm cố xe mô tô BKS 79D1 - 122.31, D không yêu cầu gì đối với Lê Hoàng L nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 79D1 - 122.31 đã trả lại ông Lê Tấn Hoàng P; 06 túi ni long màu trắng trong suốt có khóa hằn miệng, viền màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong đựng thảo mộc khô màu nâu (Ký hiệu A) và 20 túi ni long màu trắng trong suốt, kích thước 09 x 4,5 cm, được hàn kín, bên trong đựng thảo mộc khô màu nâu (Ký hiệu B), đã sử dụng hết trong quá trình thực hiện giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

20 vỏ túi ni long màu trắng trong suốt, có khóa hằn miệng, viền màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong không đựng chất gì; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng "Cỏ Mỹ" gồm 01 bình nhựa, bên dưới có khoét 01 lỗ tròn gắn ống tròn, đường kính 01 cm; 01 quẹt ga màu vàng; 01 cân Nhơn Hòa loại 20kg; 01 mãnh giấy cát ton, kích thước 20 x 20 cm, bên trên có ghi dòng chữ "cháy đồ 12h có" là tài sản thu giữ của Nguyễn Văn D liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, xét giá trị tài sản trên không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Về số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo D, đây là số tiền do hành vi bán ma túy mà có của bị cáo nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo L và bị cáo D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng L;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;
- Căn cứ vào Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Hoàng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2023.
- Bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/11/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) vỏ túi ni long màu trắng trong suốt, có khóa hằn miệng, viền màu đỏ, kích thước 07 x 04 cm, bên trong không đựng chất gì; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng "Cỏ Mỹ" gồm 01 (một) bình nhựa, bên dưới có khoét 01 lỗ tròn gắn ống tròn, đường kính 01 cm; 01 (một) quẹt ga màu vàng; 01 (một) cân Nhơn Hòa loại 20kg; 01 (một) mảnh giấy cát ton, kích thước 20 x 20 cm, bên trên có ghi dòng chữ "cháy đồ 12h có" là tài sản thu giữ của Nguyễn Văn D.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D và Giấy nộp tiền ngày 29/11/2023 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện D nộp vào Kho bạc nhà nước huyện D, số tài khoản 39490904240400000).

3. Án phí: Bị cáo Lê Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn D mỗi người nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại; đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ